

<p>tranh 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhân vật làm gì? nói gì? - Miêu tả ngoại hình của các nhân vật? - Lưỡi rìu sắt được miêu tả thế nào? - HS xây dựng thành đoạn văn hoàn chỉnh. - GV đính bảng nội dung chính của từng đoạn - HS kể theo cặp, nhóm, phát triển ý xây dựng đoạn văn. - Nhận xét- đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> - Chàng tiều phu đang đốn củi thì lưỡi rìu... - Chàng buồn bã nói : Cả nhà ta chỉ trông vào lưỡi rìu này. Nay mất rìu thì sống thế nào đây. - Chàng tiều phu nghèo, ở trần, quần khăn mớ rìu. - Lưỡi rìu bóng loáng. + Đoạn 2: Cụ già hiện lên hứa vớt rìu giúp chàng trai, chàng chấp tay cảm ơn. Cụ già râu tóc bạc phơ vẻ mặt hiền từ. + Đoạn 3: Cụ vớt dưới dòng sông lên một lưỡi rìu đưa cho chàng trai, chàng ngồi trên bờ xoa tay bảo cụ... Chàng trai về thật thà , lưỡi rìu vàng sáng loáng...
--	---

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- Muốn phát triển câu chuyện trong bài văn ta làm thế nào?

b. Dặn dò:

- Về nhà học bài và xem bài sau: Luyện tập xây dựng đoạn văn...

CHIỀU

Tiết 1: Toán⁺

LUYỆN TẬP CHUNG (VBT-Tr57)

*. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra bài tập về nhà của HS

2. Bài mới

- Giới thiệu bài.
- Nội dung bài

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập, sau đó cho HS tự làm bài - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng cả về cách đặt tính và thực hiện phép tính. - GV nhận xét và cho điểm HS - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ? - GV yêu cầu HS làm - GV nhận xét và cho điểm HS 	<p>Bài 1: (57)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT. a. $\begin{array}{r} 298157 \\ + 460928 \\ \hline 759085 \end{array}$ b. $\begin{array}{r} 819462 \\ - 273845 \\ \hline 545617 \end{array}$ c. $\begin{array}{r} 458976 \\ + 541026 \\ \hline 1000002 \end{array}$ d. $\begin{array}{r} 620842 \\ - 65287 \\ \hline 555555 \end{array}$ <p>Bài 2: (57)</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng làm - HS nhận xét - GV nhận xét - GV gọi 1 HS đọc đề bài - Bài toán cho biết gì? - GV yêu cầu HS làm bài. - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét và ghi điểm 	<ul style="list-style-type: none"> - Tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện. a. $3478 + 899 + 522$ $= (3478 + 522) + 899$ $= 4000 + 899$ $= 4899$ b. $7955 + 685 + 1045$ $= (7955 + 1045) + 685$ $= 9000 + 685$ $= 9685$ <p>Bài 3: (57)</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Chiều rộng hình chữ nhật là: $(26 - 8) : 2 = 9 \text{ (cm)}$</p> <p>Chiều dài hình chữ nhật là: $9 + 8 = 17 \text{ (cm)}$</p> <p>Diện tích hình chữ nhật đó là: $17 \times 9 = 153 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 153 cm^2</p>
--	--

3. Củng cố - Dặn dò:

a. Củng cố:

- GV nhận xét tiết học

b. Dặn dò:

- HS về nhà ôn lại bài.

Tiết 3: Mĩ thuật

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 3: Tiếng việt⁺

Ôn TLV: LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỚI NGƯỜI THÂN

* Các hoạt động dạy – học chủ yếu

1. Kiểm tra bài cũ:

2. Bài mới:

- a. Giới thiệu bài.
- b. Nội dung bài

<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gọi HS đọc đề bài trên bảng. + GV đọc lại, phân tích, dùng phấn màu gạch chân dưới những từ ngữ: nguyện vọng, môn năng khiếu, trao đổi, anh (chị), ủng hộ, cùng bạn đóng vai. + Gọi HS đọc gợi ý: yêu cầu HS trao đổi và trả lời câu hỏi. <p>H: Nội dung cần trao đổi là gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - HS theo dõi. - 3 em đọc nối tiếp nhau. - Trao đổi về nguyện vọng muốn học thêm một môn năng khiếu của
---	--

<p>H: Đối tượng trao đổi với nhau ở đây là ai? H: Mục đích trao đổi là để làm gì? H: Hình thức thực hiện cuộc trao đổi này như thế nào? H: Em chọn nguyện vọng nào để trao đổi với anh (chị)?</p> <p>Hoạt động 2: Trao đổi trong nhóm. + Chia lớp làm 4 nhóm. Yêu cầu 1 HS đóng vai anh (chị) của bạn và tiến hành trao đổi. + Các nhóm khác theo dõi hành động, cử chỉ, lắng nghe lời nói để nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>Hoạt động 3: trao đổi trước lớp. + Tổ chức cho từng cặp HS trao đổi + Yêu cầu cả lớp theo dõi, nhận xét cuộc trao đổi theo các tiêu chí sau:</p>	<p>em. - Đối tượng trao đổi ở đây là em trao đổi với anh (chị) của em. - Mục đích trao đổi làm cho anh (chị) hiểu rõ nguyện vọng của em. - Em và bạn trao đổi. Bạn đóng vai anh (chị) của em. + Em muốn đi học múa vào các buổi chiều tối. + Em muốn đi học vẽ vào các buổi sáng thứ bảy và chiều chủ nhật. + Em muốn đi học võ ở câu lạc bộ võ thuật.</p> <p>- Hoạt động nhóm ghi những ý kiến đã thống nhất.</p> <p>- Từng cặp trao đổi, HS nhận xét sau từng cặp.</p>
--	--

- + Nội dung trao đổi của bạn có đúng đề bài yêu cầu không?
 - + Cuộc trao đổi có đạt được mục đích như mong muốn chưa?
 - + Lời lẽ, cử chỉ của hai bạn đã phù hợp và giàu sức thuyết phục chưa?
 - + Bạn đã thể hiện được tài khéo léo của mình chưa? Bạn đã mạnh dạn khi trao đổi không?
- * Bình chọn cặp khéo léo nhất lớp cho diễn mẫu.

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- GV nhận xét tiết học .

b. Dặn dò:

- Dặn HS về nhà viết lại cuộc trao đổi vào vở.

SÁNG

Tiết 1: Thể dục

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 2: Toán

TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP NHÂN

I. Mục tiêu

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân.
- Bước đầu vận dụng tính chất giao hoán của phép nhân để tính toán.

II. Đồ dùng chuẩn bị:

1. Giáo viên: bảng phụ, phiếu bài tập
2. Học sinh: Xem trước bài ở nhà

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. **Kiểm tra:** - HS chữa bài tập 4 (57)

2. **Bài mới:**

a. Giới thiệu bài:

- Trong giờ học này các em sẽ được làm quen với tính chất giao hoán của phép nhân.

- GV ghi tên đầu bài lên bảng.

b. Nội dung bài

<p>- GV nêu ví dụ- HS tính và so sánh kết quả?</p> <p>- GV treo bảng phụ đã kẻ SGK</p> <p>- HS tính kết quả của $a \times b$ và $b \times a$? So sánh kết quả 2 biểu thức?</p> <p>- Khi ta đổi chỗ các thừa số trong 1 tích thì giá trị của tích như thế nào?</p> <p>c, Luyện tập:</p> <p>- Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HS nêu miệng kết quả</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài</p> <p>- Vận dụng tính chất nào để tính nhanh?</p> <p>- Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HS tự làm bài</p>	<p>* Ví dụ: Tính và so sánh giá trị của 2 biểu thức</p> <p style="text-align: center;">7×5 và 5×7</p> <p>Ta có: $7 \times 5 = 35$ $5 \times 7 = 35$</p> <p>Vậy: $7 \times 5 = 5 \times 7$</p> <p>* Tính và so sánh giá trị của 2 biểu thức:</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>a</th> <th>b</th> <th>$a \times b$</th> <th>$b \times a$</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>4</td> <td>8</td> <td>$4 \times 8 = 32$</td> <td>$8 \times 4 = 32$</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>7</td> <td>$6 \times 7 = 42$</td> <td>$7 \times 6 = 42$</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>4</td> <td>$5 \times 4 = 20$</td> <td>$4 \times 5 = 20$</td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: center;">$a \times b = b \times a$</p> <p>* Tính chất: sgk- 58</p> <p>* Bài 1 (58).</p> <p>a, $4 \times 6 = 6 \times 4$ b, $3 \times 5 = 5 \times 3$ $207 \times 7 = 7 \times 207$ $2138 \times 9 = 9 \times 2138$</p> <p>* Bài 2 (58).</p> <p>a. $1357 \times 5 = 6785$ b. $40263 \times 3 = 281841$ $853 \times 7 = 5971$ $1326 \times 5 = 6630$</p>	a	b	$a \times b$	$b \times a$	4	8	$4 \times 8 = 32$	$8 \times 4 = 32$	6	7	$6 \times 7 = 42$	$7 \times 6 = 42$	5	4	$5 \times 4 = 20$	$4 \times 5 = 20$
a	b	$a \times b$	$b \times a$														
4	8	$4 \times 8 = 32$	$8 \times 4 = 32$														
6	7	$6 \times 7 = 42$	$7 \times 6 = 42$														
5	4	$5 \times 4 = 20$	$4 \times 5 = 20$														

3. Củng cố- dặn dò:

a. **Củng cố:**

- Nêu tính chất giao hoán của phép nhân?

b. **Dặn dò:**

- Làm bài tập 4(58), chuẩn bị bài sau.

Tiết 3: Lịch sử:

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 4: Tập làm văn

ÔN TẬP (T8)

* Các hoạt động dạy – học chủ yếu

1. Kiểm tra

2. Bài mới

- a. Giới thiệu bài
- b. Nội dung bài

<p>Bài 3 -Gọi HS đọc yêu cầu -Em chọn câu chuyện nào đã học để kể?</p> <p>Hoạt động 2 -Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm. - Gọi HS tham gia thi kể chuyện. HS chưa kể chuyện bạn kể đúng trình tự thời gian chưa. - Nhận xét cho điểm HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc - Em kể câu chuyện: <ul style="list-style-type: none"> + Dế Mèn bênh vực kẻ yếu. + Lời ước dưới trăng. + Ba lưỡi rìu. + Sự tích hồ Ba Bể. + Người ăn xin,... - HS kể - các em khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho bạn. - 7 đến 10 HS tham gia kể chuyện - 1 HS trả lời - HS lắng nghe
--	---

3.Củng cố - dặn dò:

a. Củng cố:

- H: Phát triển câu chuyện theo trình tự thời gian nghĩa là thế nào?
- Nhận xét tiết học.

b. Dặn dò:

- HS về nhà viết lại một câu chuyện theo trình tự thời gian vào vở BT và chuẩn bị bài sau.

Tiết 5.

SINH HOẠT LỚP TUẦN 10

I. Mục tiêu:

- Nắm được ưu khuyết điểm trong tuần qua
- Phương hướng phấn đấu trong tuần tới
- Giáo dục HS có ý thức phấn đấu về mọi mặt

II. Chuẩn bị:

Giáo viên: Nội dung sinh hoạt

III. Nội dung sinh hoạt:

A. Nhận xét tuần 10:

1. Các môn học và hoạt động giáo dục:

* Ưu điểm

- Trong tuần học sinh đi học tương đầy đủ và đúng giờ quy định.

- Sách vở đồ dùng học tập của học sinh tương đối đầy đủ. Có nhiều em có ý thức tự giác học tập

*** Nhược điểm:**

- Hiện tượng lười học vẫn còn diễn ra ở một số em: Nhật, Quý, Phình.
- Kỹ năng đọc, viết, tính toán của một số em còn chậm: Phình, Tú, Tà.

2. Các năng lực:

*** Ưu điểm**

- Phần đa các em đã biết tự chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà; các việc theo yêu cầu của giáo viên, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp; bố trí thời gian học tập, sinh hoạt ở nhà; chấp hành nội quy lớp học; cố gắng tự hoàn thành công việc.

*** Nhược điểm:**

- Một số em chưa tự hoàn thành công việc.

3. Các phẩm chất:

*** Ưu điểm**

- Phần đa các em biết chăm học, chăm làm; thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy và thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của người học sinh.

4. Các hoạt động khác

*** Ưu điểm**

- Có ý thức tham gia các hoạt động phong trào, thể dục đầu giờ và giữa giờ. Các em luôn có ý thức làm vệ sinh hàng ngày, giữ gìn trường lớp sạch đẹp, vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng.

*** Nhược điểm:** - Vệ sinh cá nhân của một số em chưa đảm bảo.

B. Phương hướng tuần 11:

1. Các môn học và hoạt động giáo dục.

- Duy trì tốt sĩ số học sinh hiện có của lớp
- Thường xuyên nhắc nhở các em luyện đọc, viết, luyện tập làm toán.
- Thường xuyên rèn giữ vở sạch, viết chữ đẹp trong các tiết học và cuối giờ học các buổi chiều trong tuần.

2. Các năng lực

- Học sinh biết tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp; vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện những tình huống mới liên quan tới bài học hoặc trong cuộc sống và tìm cách giải quyết theo từng đối tượng học sinh trong lớp.

3. Các phẩm chất

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy và thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của người học sinh . Có thói quen chào hỏi người trên tuổi và khách đến trường.

- Biết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, thực hiện tốt các kỹ năng sống.

4. Các hoạt động khác:

- Các em thực hiện tốt nề nếp thể dục đầu và giữa giờ. Quét dọn sạch sẽ khu vực vệ sinh được phân công, đổ rác đúng nơi quy định.

- Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể sạch sẽ, gọn gàng. Biết giữ vệ sinh chung ở trường, lớp.

- Thường xuyên chăm sóc bồn hoa.

hoc360.net